

Số: 57 /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;





Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 552/TTr-STNMT ngày 30 tháng 10 năm 2024 và Công văn số 5874/STN&MT-VPĐKĐĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ TNMT;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TPHCM;
- UBMTTQVN TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PT&TH HP, Báo HP, CĐ ANHP;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Các Phòng: NNTNMT, TC-NS, KSTTHC, NCKTGS;
- Lưu: VT, ĐC2.



Nguyễn Văn Tùng

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 57 /2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Những nội dung khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cục thuế thành phố, các Chi cục thuế (sau đây gọi chung là cơ quan thuế).
- Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện (sau đây gọi chung là cơ quan tài chính).
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện (sau đây gọi chung là Phòng Tài nguyên và Môi trường).
- Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- Các Sở, ngành, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Các nhiệm vụ phối hợp thực hiện

1. Phối hợp trong công tác tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Phối hợp trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

3. Thời gian, các bước thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận.

4. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

5. Phối hợp trong công tác lập, cập nhật chính lý hồ sơ địa chính, quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính.

6. Phối hợp trong công tác cung cấp thông tin.

7. Phối hợp trong công tác thanh tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.

Điều 5. Trình tự thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ


Trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ về đất đai thực hiện theo quy định về pháp luật đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Lấy ý kiến bằng văn bản

Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và được tiến hành theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị gửi đến các cơ quan phối hợp, trong văn bản có thời hạn được ấn định để cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan chủ trì.

b) Cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp đã quá thời gian quy định mà chưa hoặc không cung cấp thông tin theo đề nghị của cơ quan chủ trì thì phải nêu rõ lý do và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố. 

2. Lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp hoặc phối hợp kiểm tra thực địa:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan và gửi cho các cơ quan phối hợp trước thời gian tổ chức cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa. Có giấy mời họp hoặc kiểm tra thực địa, trong đó xác định thành phần tham dự, thời gian, địa điểm, nội dung cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa. Trường hợp tổ chức họp hoặc kiểm tra thực địa đột xuất, chưa chuẩn bị được tài liệu, nội dung thì nêu rõ lý do bằng văn bản.

b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đúng thành phần theo văn bản mời; việc từ chối tham gia, hoặc cử người đi thay phải thông báo nêu rõ lý do bằng văn bản cho cơ quan chủ trì biết. Cán bộ tham gia phải chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu tại cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa.

c) Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ nội dung cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa bằng văn bản. Kết thúc cuộc họp hoặc kiểm tra thực địa, các thành viên tham gia họp có trách nhiệm ký vào biên bản để xác nhận ý kiến của mình. Cơ quan chủ trì thực hiện lưu biên bản cuộc họp, kiểm tra hồ sơ theo quy định.

3. Các phương thức phối hợp khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH


Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý, đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định.

2. Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và trả kết quả cho tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài.

3. Việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ đất đai được thực hiện theo quy định của cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 8. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Tiếp nhận và trả kết quả đối với các hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất của cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định. 

2. Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và lưu hồ sơ gồm: đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền), gia hạn sử dụng đất; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận; đính chính Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót; thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển đến.

3. Việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ được thực hiện theo quy định của cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Bố trí nơi tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động đồng bộ, thống nhất với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thuận tiện trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân, cộng đồng dân cư.

2. Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền), gia hạn sử dụng đất; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận; đính chính Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót; thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định.

3. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển bản sao Giấy chứng nhận và hồ sơ gốc đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho người sử dụng đất.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.

2. Cung cấp thông tin, xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, thời điểm tạo lập tài sản trên đất và những biến động về đất đai liên quan đến việc giải quyết các thủ tục về đất đai; thực hiện các thủ tục theo quy định và luân chuyển hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Mục 2**PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU; ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT****Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai trong công tác đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý, đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định.

2. Chỉ đạo Phòng Quản lý đất đai chuyển bản sao Giấy chứng nhận và hồ sơ gốc đến Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài.


Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận lần đầu; quyết định chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền), gia hạn sử dụng đất; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận; đính chính Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót; thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; chuyển thông tin địa chính sang cơ quan thuế; trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai thì sau khi người sử dụng đất đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai thì in Giấy chứng nhận (đối với các trường hợp phải in Giấy chứng nhận) và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận lần đầu theo thẩm quyền.

Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền), gia hạn sử dụng đất; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được cấp Giấy chứng nhận; đính chính Giấy chứng nhận cấp lần đầu có sai sót; thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định.

Sau khi lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận thì thực hiện chuyển bản sao Giấy chứng nhận và hồ sơ gốc đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển bản gốc Giấy chứng nhận đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho người sử dụng đất. 

2. Cung cấp các hồ sơ, văn bản liên quan sau khi có thông báo thu hồi đất hoặc quyết định thu hồi đất của các dự án hoặc của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

3. Cử cán bộ tham gia các cuộc họp, kiểm tra thực địa, giải quyết theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì.

4. Việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ đất đai được thực hiện theo quy định của cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý; đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và pháp luật về đất đai.

c) Phối hợp với các phòng, ban thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho tổ chức và các thủ tục khác có liên quan.

d) Kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.


2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và pháp luật về đất đai.

c) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường trong công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu; chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền); gia hạn sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp (đối với trường hợp thu hồi, giải phóng mặt bằng) chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý Giấy chứng nhận (đối với thửa đất bị thu hồi một phần diện tích) hoặc thu hồi Giấy chứng nhận (đối với thửa đất bị thu hồi toàn bộ diện tích) và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, quản lý theo quy định. 

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xác nhận hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến hoặc hồ sơ do người sử dụng đất nộp tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc xác nhận vào Phiếu lấy ý kiến (nếu có) đối với trường hợp: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất; cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

Trường hợp có sự chênh lệch diện tích giữa số liệu đo đạc thực tế với số liệu ghi trên giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất thì kiểm tra, xác nhận sự thay đổi ranh giới, diện tích, mục đích sử dụng đất của thửa đất đang sử dụng so với thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất, xác nhận tình trạng tranh chấp, sự phù hợp với quy hoạch.

2. Niêm yết công khai: Kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu; thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc mất trang bổ sung Giấy chứng nhận đã cấp.


3. Tham gia cuộc họp, kiểm tra thực địa, giải quyết theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì.

4. Cung cấp dữ liệu đất đai theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế

1. Tiếp nhận hồ sơ chuyển thông tin địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến; xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

2. Thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; gửi thông báo cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và gửi thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

3. Có thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ nghĩa vụ tài chính của tổ chức hoặc hộ gia đình, cá nhân theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (nội dung văn bản xác nhận phải nêu rõ số tiền phải nộp, thời gian, số tiền đã nộp qua các lần, tổng số tiền đã nộp, số tiền bị phạt chậm nộp). Trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất, phải có thông báo để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo quy định. 

Điều 18. Trách nhiệm của Cơ quan Tài chính

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho người sử dụng đất theo quy định.

2. Tham gia Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể theo quy định về giá đất để tổ chức thẩm định giá đất theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường và gửi kết quả thẩm định cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Mục 3

THỜI GIAN, CÁC BƯỚC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 19. Thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Thời gian các bước thực hiện thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai được thực hiện theo quy định về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai và quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố; trường hợp các văn bản nêu tại khoản này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong trường hợp thực hiện đồng thời nhiều thủ tục hành chính về đất đai thì thời gian thực hiện không vượt quá tổng thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đó.

Mục 4

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THỐNG KÊ, KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn thành phố; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tình hình thực hiện ở các địa phương.

2. Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn có chức năng quản lý đất đai rà soát các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đai đối với tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; người

gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, chuyên Văn phòng Đăng ký đất đai tổng hợp.

3. Kiểm tra tính đầy đủ và nội dung của kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp huyện.

4. Tiếp nhận, rà soát kết quả thống kê, kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chuyển đến với số liệu của các địa phương.

5. Kiểm tra và ký xác nhận các biểu kết quả thống kê, kiểm kê đất đai của cấp thành phố trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ký duyệt.

6. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ký bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp thành phố; báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, biểu kiểm kê, thống kê đất đai theo quy định.

7. Xây dựng, phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp thành phố theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai


1. Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao để gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ các đơn vị cấp xã đã có cơ sở dữ liệu đất đai đang được quản lý, vận hành đồng bộ ở các cấp).

b) Chủ trì tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn toàn thành phố.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với cá nhân và cộng đồng dân cư để gửi Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ các đơn vị cấp xã đã có cơ sở dữ liệu đất đai đang được quản lý, vận hành đồng bộ ở các cấp).

b) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định. 

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tình hình thực hiện tại cấp xã.

b) Kiểm tra tính đầy đủ và nội dung của kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã.

c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong năm thống kê, kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đối với cá nhân và cộng đồng dân cư để gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại địa phương.

b) Kiểm tra và phê duyệt kết quả thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã.

c) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai trong công tác thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai.

Mục 5

**PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC LẬP, CẬP NHẬT CHÍNH LÝ
HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC
VÀ CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỊA CHÍNH**

Điều 23. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của thành phố.

b) Cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất của các tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư.

c) Thực hiện cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai cho các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

2. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 

a) Cung cấp các thông tin, số liệu, tài liệu phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

b) Cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất có biến động.

c) Thực hiện cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

d) Báo cáo tình hình cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai gửi Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan để theo dõi, giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Công tác lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thường xuyên thực hiện chỉnh lý, cập nhật biến động bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và các tài liệu khác có liên quan.

b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện quét (scan) Giấy chứng nhận, chuyển tệp dữ liệu quét (scan) cùng hồ sơ gốc đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để lưu, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan khi thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng (thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận gốc) phải chuyển đầy đủ các loại hồ sơ có liên quan đến thủ tục hành chính (cả bản giấy và bản số) đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý. Trường hợp không chuyển kịp thời các hồ sơ liên quan đến thu hồi đất, giải phóng mặt bằng cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, mà để xảy ra sai sót thì Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan khi thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Quản lý, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai:

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện công tác cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai tại cấp huyện.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức địa chính cập nhật, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính dạng giấy lưu trữ tại địa phương theo quy định tại điểm c

R

khoản 2 Điều 23 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường để sử dụng cho yêu cầu quản lý đất đai ở địa phương.

2. Cung cấp thông tin tình hình biến động đất đai trên địa bàn cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai.

Mục 6

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 26. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Có trách nhiệm cung cấp thông tin hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai (trừ các trường hợp thông tin không được cung cấp theo quy định của pháp luật) cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện việc cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu, đầy đủ đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm của các cơ quan đề nghị cung cấp thông tin

Thực hiện kê khai đầy đủ nội dung liên quan đến cung cấp thông tin, trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo đúng quy định (trừ trường hợp không phải trả phí theo quy định).


Mục 7

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI

Điều 28. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến quyền sử dụng đất, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho các cơ quan hành chính, các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án, thanh tra khi có yêu cầu.

2. Giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu về đo đạc bản đồ; nội dung liên quan đến công tác đo đạc và các nhiệm vụ khác do Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký thực hiện khi có yêu cầu.

3. Cử cán bộ tham gia phối hợp giải quyết khi có văn bản đề nghị phối hợp của các cơ quan Thanh tra, các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án, 

Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình giải quyết các vụ việc hoặc vụ án.

Điều 29. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp

1. Các cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án.

Xác định các nội dung, yêu cầu liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, xét xử, thi hành án trong lĩnh vực đất đai cần phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tranh chấp trong quản lý và sử dụng đất đai theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Kiểm tra, giám sát Văn phòng đăng ký đất đai trong việc tổ chức thực hiện chức năng nhiệm vụ, bảo đảm các nội dung trong Quy chế này.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai về chuyên môn, nghiệp vụ; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để xin ý kiến các cơ quan, ban ngành làm cơ sở để hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế:

a) Phối hợp, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thuế; tổ chức, cá nhân hướng dẫn, kê khai nộp thuế theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị khác có liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính.

3. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện các thủ tục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp



xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những ý kiến không đồng nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Thu phí, lệ phí, giá dịch vụ theo quy định đối với hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, đăng ký biến động đất đai, cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và các nhiệm vụ có liên quan gửi Văn phòng đăng ký đất đai để theo dõi, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện nhiệm vụ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn quận, huyện.

b) Chủ trì, giải quyết những ý kiến không thống nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm định, kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận.

6. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện Quy chế này.

b) Chủ trì, giải quyết những ý kiến không thống nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai theo quy chế này. 